

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 3 năm 2021

Số: 1082/STC – HCSN

V/v: Xây dựng phương án tự chủ giai đoạn
2022-2025 tại các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở: Giáo dục và đào tạo, Lao động thương binh và xã hội, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và truyền thông, Nông nghiệp và PTNT, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh
- Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2019-2021, mục tiêu đến năm 2025 trên đại bàn tỉnh Thanh Hóa.

Để có cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt phương án thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh:

1. Xây dựng phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị trên cơ sở phân loại đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ (Tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; tự đảm bảo chi thường xuyên; tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; được nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên).

2. Lộ trình thực hiện tự chủ đến năm 2025

3. Đề xuất lộ trình tăng giá dịch vụ.

(Có đề cương chi tiết kèm theo)

Báo cáo đề nghị gửi về Sở Tài chính và các Sở chủ quản trước ngày 29/3/2021 để tổng hợp.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. / *fm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Lưu: VT, HCSN.



Hà Mạnh Quân



ĐỀ CƯƠNG PHƯƠNG ÁN

Thực hiện cơ chế tự chủ giai đoạn 2022 – 2025 tại đơn vị...

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng phương án thực hiện cơ chế tự chủ

1. Sự cần thiết
2. Căn cứ pháp lý

II. Thực trạng hoạt động đào tạo, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và thực hiện tự chủ

1. Về hoạt động đào tạo: Bao gồm việc thực hiện mở ngành, chuyên ngành đào tạo; chỉ tiêu tuyển sinh; tổ chức tuyển sinh; thực hiện các hoạt động đào tạo (chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo; in, cấp phát và quản lý văn bằng, chứng chỉ); thực hiện liên kết đào tạo; cung cấp dịch vụ giáo dục đào tạo; các hoạt động khác

2. Về tổ chức bộ máy và nhân sự

Trường được thành lập theo Quyết định... với nhiệm vụ...

a) Cơ cấu tổ chức bộ máy:

Tổ chức bộ máy hiện nay của trường:

- Lãnh đạo đơn vị:
- Số lượng phòng chức năng:
 - + Phòng...
 - + Phòng...

b) Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong biên chế và ngoài biên chế

- Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao:

- + Biên chế:
 - + Hợp đồng theo ND 68:
 - + Lao động hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ:
 - Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng thực tế tại đơn vị:
 - + Biên chế:
 - + Hợp đồng theo ND 68:
 - + Lao động hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ:

3. Tình hình tài chính giai đoạn 2018-2021

a) Tổng số thu giai đoạn 2018-2021:...trđ

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước cấp:...trđ
- Thu học phí: ...trđ
- Thu liên doanh liên kết: ...trđ
- Thu khác:trđ

b) Tổng số chi giai đoạn 2018-2021:...trđ

Trong đó:

- Chi từ NSNN:...trđ, chiếm...%
- Chi từ học phí, liên doanh liên kết, khác...trđ, chiếm ...%

- Giai đoạn 2018 - 2021, đơn vị đã tự đảm bảo được ?% kinh phí chi hoạt động thường xuyên;

- Việc chủ động thực hiện việc liên doanh liên kết với các doanh nghiệp để thực hiện việc đầu tư trang thiết bị máy móc góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Phân loại đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2018-2021

5. Một số khó khăn

a) Về hoạt động đào tạo

b) Về tổ chức bộ máy và nhân sự, chất lượng cán bộ

c) Quản lý tài chính

III Nội dung thực hiện cơ chế tự chủ

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

b). Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Đến năm 2023 thực hiện tự chủ...% về chi thường xuyên

- Đến năm 2025 thực hiện tự chủ...% về chi thường xuyên

1.2. Yêu cầu

2. Nội dung tự chủ

Xác định loại hình đơn vị để xây dựng nội dung tự chủ

2.1. Tự chủ về thực hiện hoạt động đào tạo

2.2. Tự chủ về tổ chức bộ máy và số người làm việc

a). Tự chủ về tổ chức bộ máy

b) Tự chủ về xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh viên chức

c) Tự chủ về số người làm việc

2.3. Tự chủ về tài chính

a) Nguồn tài chính của đơn vị:

(bao gồm cả nguồn NSNN đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo số lượng, khối lượng nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ và giá tính đủ chi phí)

b) Sử dụng nguồn tài chính:

c) Phân phối kết quả tài chính trong năm:

2.4. Giá dịch vụ giáo dục đào tạo

2.5 Quản lý tài sản nhà nước

IV. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ

1. Phê duyệt số lượng người làm việc

2. Chuẩn hóa nhân lực

+ Định mức năm 2022 là: ...ngàn đồng/học viên/năm (giảm ...ngàn đồng/học viên/năm so với năm 2021).

+ Định mức năm 2023 là: ...ngàn đồng/học viên/năm (giảm ...ngàn đồng/học viên/năm so với năm 2022).

+ Định mức năm 2024 là: ...ngàn đồng/học viên/năm (giảm ...ngàn đồng/học viên/năm so với năm 2023).

+ Định mức năm 2025 là: ...ngàn đồng/học viên/năm (giảm ...ngàn đồng/học viên/năm so với năm 2024).

- NSNN cấp theo nhiệm vụ được Nhà nước đặt hàng.

5. Huy động nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất

6. Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ tại các cơ sở giáo dục đào tạo

7. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả kinh tế

2. Hiệu quả xã hội

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đơn vị:

Biểu chỉ tiêu học sinh bình quân

Đơn vị: Học sinh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Dự kiến năm 2021	Dự kiến năm 2022	Dự kiến năm 2023	Dự kiến năm 2024	Dự kiến năm 2025
1	Số học sinh được cấp có thẩm quyền giao								
2	Số học sinh có mặt								

Đơn vị:

Biểu thu tại đơn vị

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng thu	Trong đó		Tỷ lệ thu SN, hđsxkd/Tổng thu (%)
			Ngân sách nhà nước cấp theo định mức	Thu sự nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/1</i>
1	Năm 2018				
2	Năm 2019				
3	Năm 2020				
4	Dự kiến năm 2021				
5	Dự kiến năm 2022				
6	Dự kiến năm 2023				
7	Dự kiến năm 2024				
8	Dự kiến năm 2025				

